

Số: 112/2024/QĐST-HNGĐ

Tp. Cao Lãnh, ngày 04 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 110/2024/TLST-VHNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số nhà 100/3, Tổ 38, Khóm B, Phường MM, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 832, Tổ 30, Ấp M, xã PM, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng chị Nguyễn Thị Bé S và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã PM, huyện C, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 140 ngày 22/10/2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, lối sống. Vợ chồng sống ly thân 13 năm nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm lo lắng cho ai. Mặc dù cả hai đã cho nhau nhiều cơ hội hàn gắn nhưng không thành. Nay chị Nguyễn Thị Bé S và anh Nguyễn Văn T nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tại phiên hòa giải, chị S và anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị với lý do là mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 02/12/2004. Hiện nay con chung đang sống với anh T. Chị S và anh T

thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Nguyễn Thị Bé S không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung:

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bé S và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé S và anh Nguyễn Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 02/12/2004. Hiện nay con chung đang sống với anh T. Chị S và anh T thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Nguyễn Thị Bé S không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Bé S và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009892 ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Chị Nguyễn Thị Bé S và anh Nguyễn Văn T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã PM, H.CL,
GCNKH số 140; ngày 22/10/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hùng